

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021 QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU VIỆT NAM CHỌN LỌC (VFMVSF) THÔNG QUA BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2021/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2021/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn lọc;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày 06/04/2022.

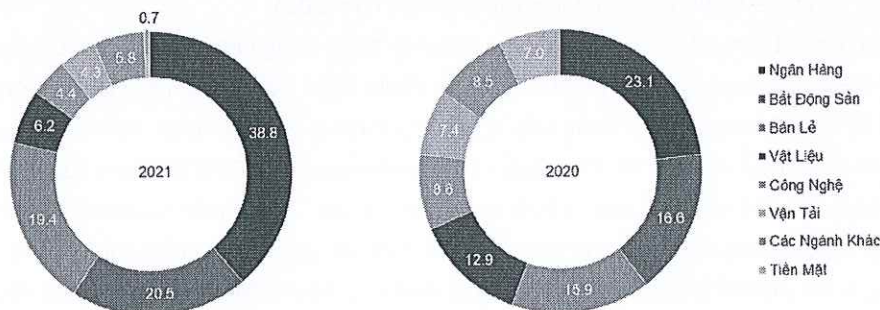
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021 như sau:

Năm 2021, giá trị tài sản ròng của Quỹ VFMVSF tăng trưởng 53,49%, cao hơn mức tăng của thị trường chung (VN-Index) là 35,73%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ VFMVSF nắm giữ 23 cổ phiếu. 10 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất chiếm 66,9% tổng tài sản ròng. Ngành có tỷ trọng cao trong danh mục đầu tư của Quỹ VFMVSF bao gồm ngành Ngân Hàng 38,8%, Bán Lẻ 20,5%, Bất Động Sản 19,4%, chứng khoán 6.2%, Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm 4,4%, Vật Liệu 4,3%, Thực phẩm và Đồ Uống 2.6%.

- Phân bổ tài sản theo ngành (%)



Ngân Hàng chiếm tỷ trọng trung bình 32,96%, cao nhất trong danh mục Quỹ VFMVSF. Ngành Ngân Hàng đóng góp 15,60% tăng trưởng của danh mục Quỹ trong khi đó chỉ đóng góp 12,1% tăng trưởng của VN-Index. Nguyên nhân chủ yếu do Quỹ phân bổ tài sản vào các cổ phiếu hàng đầu bao gồm

TCB, VPB, MBB, STB, ACB, VCB và BID. Trong đó Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (“VPB”) là khoản đầu tư sinh lời tốt nhất của VFMVFSF. Trong năm 2021, VPB có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế đạt 14,580 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2021, VPB đã hoàn tất việc bán 49% vốn tại công ty FE Credit cho công ty Tài Chính Tiêu Dùng SMBC, một công ty con của tập đoàn Sumitomo Mitsui Financial Group của Nhật Bản. Tính đến cuối năm 2021, tổng tài sản của VPB đạt gần 548,000 tỷ đồng, tăng 30,7% so với năm 2020. Dư nợ cấp tín dụng hợp nhất đạt 384.000 tỷ đồng, tăng 18,9%. Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tăng 9,1% so với năm 2020 và đạt hơn 323.000 tỷ đồng. Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 23% tổng huy động của toàn ngân hàng, tăng trưởng khá tốt so với mức 13,5% trong năm 2019 và 15,8% trong năm 2020.

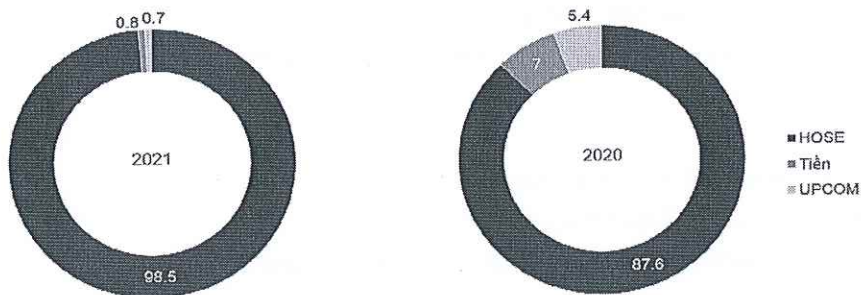
Ngành Bất Động Sản chiếm tỷ trọng trung bình 19,0%, cao thứ hai trong danh mục Quỹ VFMVFSF. Ngành Bất Động Sản đóng góp 13.8% tăng trưởng của danh mục Quỹ VFMVFSF và đóng góp 9,9% tăng trưởng của VN-Index. Nguyên nhân chính cho việc tăng giá của bất động sản trong năm vừa qua là do rất ít dự án được cấp phép mới ở Tp. HCM và Hà Nội, dẫn đến nguồn cung sơ cấp duy trì ở mức thấp trong khi thị trường bất động sản đất nền tiếp tục thu hút sự quan tâm người mua. Nguồn cung khan hiếm tại các thành phố lớn thúc đẩy nguồn cầu dịch chuyển ra các khu vực xa trung tâm và các tỉnh khác.

Ngành Vật Liệu chiếm tỷ trọng trung bình 13,3%, cao thứ ba trong danh mục Quỹ VFMVFSF. Ngành Vật Liệu đóng góp 8,5% tăng trưởng của danh mục Quỹ VFMVFSF, trong khi chỉ đóng góp 4,4% tăng trưởng của VN-Index. Hòa Phát (HPG) là công ty lớn nhất trong ngành Vật Liệu thuộc danh mục Quỹ VFMVFSF. Năm 2021, tập đoàn HPG ghi nhận doanh thu 150.800 tỷ đồng, tăng 65% so với năm 2020 và lợi nhuận sau thuế lần đầu cán mốc 34.520 tỷ đồng, vượt 92% kế hoạch năm và tăng 1.56 lần so với năm trước. Trong năm qua, Tập đoàn đã cung cấp cho thị trường tổng cộng 8,8 triệu tấn thép bao gồm phôi, thép xây dựng, thép cuộn cán nóng (HRC), ống thép và tôn mạ, tăng 35% so với cùng kỳ. Ngành Bán Lẻ chiếm tỷ trọng trung bình 7,16%, cao thứ tư trong danh mục Quỹ VFMVFSF. Ngành Bán Lẻ đóng góp 5.2% tăng trưởng của danh mục Quỹ VFMVFSF và đóng góp 1.6% tăng trưởng của VN-Index. Nguyên nhân chính là Quỹ phân bổ vào MWG và MWG đóng góp 5.2% tăng trưởng của Quỹ và đóng góp 0.9% tăng trưởng của VN-Index. Năm 2021 là năm thử thách chưa từng có trong lịch sử hoạt động của MWG do tác động của các đợt bùng phát dịch Covid. Trong bối cảnh đó MWG đã vượt cột mốc doanh thu 5 tỷ USD và xuất sắc hoàn thành mục tiêu lợi nhuận cả năm. Doanh thu hợp nhất đạt 122.958 tỷ đồng tăng +13% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 4.901 tỷ đồng, tăng +25% so với năm 2020. MWG tiếp tục góp mặt trong top 10 Doanh Nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500. Giữ vững vị thế nhà bán lẻ số 1 Việt Nam và là công ty Việt Nam duy nhất lọt vào Top 100 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương. HĐQT MWG đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với doanh thu thuần 140.000 tỷ đồng, tăng trưởng +14% so với năm 2021 và lợi nhuận sau thuế 6.350 tỷ đồng, tăng +30% so với năm 2021.

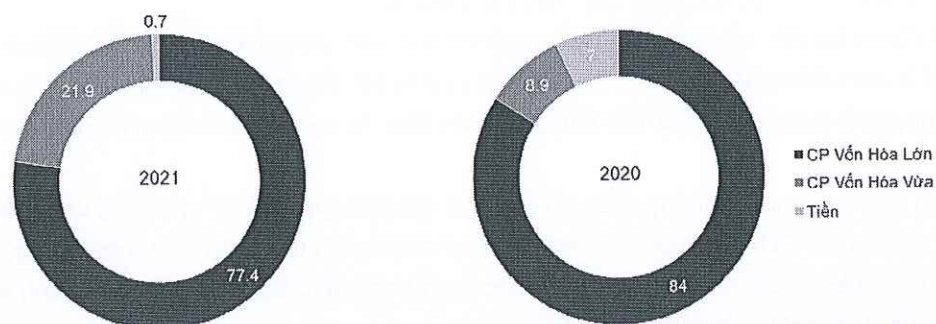
Ngành Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm chiếm tỷ trọng trung bình 6,0%, cao thứ năm trong danh mục Quỹ VFMVFSF. Ngành Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm đóng góp 5,5% tăng trưởng của danh mục Quỹ VFMVFSF, trong khi chỉ đóng góp 1,1% tăng trưởng của VN-Index. FPT là công ty duy nhất trong ngành Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm của danh mục Quỹ VFMVFSF. Năm 2021 FPT ghi nhận doanh thu thuần 35.657 tỷ đồng, tăng +20% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 4.333 tỷ đồng, tăng trưởng 22,0% so với năm 2020. Chúng tôi nhận định, công nghệ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết đối với khả năng tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Covid-19 đã đẩy nhanh làn sóng chuyển đổi số và đầu tư công nghệ tại nhiều doanh nghiệp, tạo ra cơ hội phát triển bền vững cho các công ty công nghệ tiên phong, trong đó FPT là công ty đầu ngành.

Ở chiều ngược lại, ngành thực phẩm & thức uống và vận tải không đạt mức tăng trưởng tốt so với bình quân thị trường.

- Phân bổ tài sản theo sàn giao dịch (%)



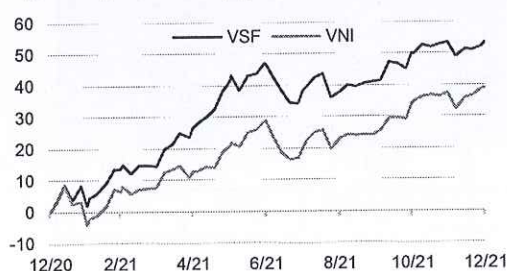
- Phân bổ tài sản theo vốn hoá (%)



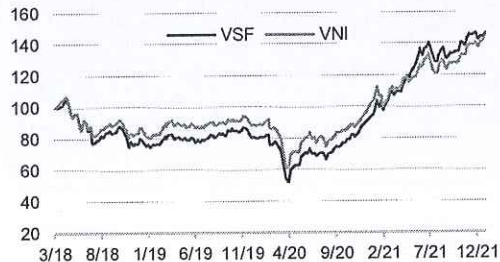
- Điểm tài chính nổi bật

Lợi nhuận ròng	2021	2020
Đơn vị: Tỷ đồng		
Chênh lệch giá cổ phiếu thực hiện	1,352.8	144.4
Chênh lệch giá cổ phiếu chưa thực hiện	313.5	501.5
Cổ tức	26.8	14.3
Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	1,693.0	660.2
Lãi ngân hàng	0.4	0.3
Chi phí	(58.0)	(14.8)
Lợi nhuận (Lỗ) ròng	1,635.5	645.7

Tăng Trưởng Năm 2021 (%)



Tăng Trưởng Kể Từ Khi Thành Lập (%)



Chỉ số	VSI VSF	VN-Index
2021 P/E	12.9	17.0
2021 P/B	2.5	2.6
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	22.5	15.6
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	0.3	1.1
Số lượng cổ phiếu	23	404

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM www.dragoncapital.com.vn

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Quỹ VFMVSF tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2021.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022

Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022 như sau:

Đại dịch Covid bắt đầu nằm trong tầm kiểm soát khi việc tiêm phòng được thực hiện nhanh chóng và đồng bộ với tỷ lệ tiêm chủng đạt hơn 80% dân số. Nền kinh tế bắt đầu mở cửa trở lại và các gói kích thích hỗ trợ kinh tế phục hồi trong năm 2022 bắt đầu được triển khai, kỳ vọng sẽ tạo động lực đủ lớn cho sự phục hồi kinh tế.

Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới với GDP đạt mốc 7.3% trở lên, nhờ chính sách duy trì lãi suất thấp, các gói kích thích nền kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng - các động lực quan trọng thúc đẩy đà tăng trưởng kinh tế nói chung, thị trường chứng khoán và bất động sản nói riêng.

Năm 2022 nền kinh tế tiếp tục gặp các khó khăn và thách thức lớn hơn do tác động từ việc các Ngân hàng trung ương lớn bắt đầu tăng lãi suất, sức ép của lạm phát gia tăng và các căng thẳng địa chính trị trở nên phức tạp và khó đo lường hơn.

Chủ trương của Quỹ VFMVSF trong năm 2022 là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các công ty có nền tảng cơ bản tốt, và giá cổ phiếu chưa phản ánh hết tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp trong dài hạn.

Về phân bổ tài sản, các ngành Ngân Hàng, Bất Động Sản, Bán Lẻ, Chứng khoán, Thép, Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm sẽ được Quỹ đầu tư với tỷ trọng cao.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2022.

Quỹ	NAV @	NAV @	Tăng/ giảm NAV	Phí Kiểm toán 2021	Đề xuất cho năm 2022	
	31/12/2020	31/12/2021			(triệu đồng)	
	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	(%)	(triệu đồng)	PwC	KPMG
VFMVSF	2,636.23	5,401.13	105%	130	166	180
				% thay đổi	28%	38.5%

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2021 dựa trên:

- o Mức phí hợp lý.
- o Tính liên tục của kiểm toán.
- o Tính chuyên nghiệp cao.
- o Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2022 của Ban đại diện quỹ

Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2022, cụ thể như sau:

a) Ngân sách thù lao Ban Đại Diện năm 2022:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2022	Thực tế 2021	% tăng/giảm (*)
1	Thù lao	182,000,000	260,000,000	-30%

(*) Ngân sách Thù lao Ban Đại diện năm 2022 giảm 30% so với thực tế 2021 là theo đề xuất của Công ty quản lý quỹ, kể từ tháng sau tháng hoàn tất Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2021 của Quý (dự kiến là tháng 4/2022) trở đi, thành viên hoặc thư ký của Ban Đại Diện là nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ không nhận thù lao.

Trường hợp Quý hoàn tất Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2021 trễ hơn hoặc sớm hơn tháng 4 năm 2022, thì ngân sách thù lao Ban Đại Diện 2022 sẽ được điều chỉnh tương ứng

Thù lao của Ban Đại diện năm 2022 nêu trên dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký như sau:

- Chủ tịch BDD: 10 triệu đồng/ tháng
- Thành viên BDD: 4 triệu đồng/ tháng
- Thư ký BDD: 2 triệu đồng/ tháng

Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí nêu trên.

b) Ngân sách chi phí liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện năm 2022:

Năm 2022 Ban Đại Diện chủ yếu sẽ họp trực tuyến nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện sẽ không đáng kể. Do đó Công ty quản lý quỹ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện Quý. Chi phí liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện Quý (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo Giá trị tài sản ròng của Quý theo số thực tế phát sinh.

Chi phí thực tế liên quan đến các cuộc họp của Ban Đại Diện Quý năm 2022 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo cho Ban Đại Diện Quý tại cuộc họp Quý 4 hàng năm và báo cáo cho Đại Hội Nhà Đầu tư của năm gần nhất.

c) Bảo hiểm trách nhiệm Ban Đại Diện:

Công ty DCVFM sẽ thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho Ban Đại Diện Quý. Chi phí bảo hiểm trách nhiệm này sẽ ghi nhận theo thực tế phát sinh và được hạch toán vào chi phí của Quý.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVSF

Đại hội Nhà đầu tư thường niên Năm tài chính 2021 của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) thống nhất thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ quỹ:

7.1. Sửa đổi Mục căn cứ pháp lý: cập nhật văn bản pháp luật.

“1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

...

- ~~Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành~~
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- ~~Thông tư số 128/2018/TT-BTC Ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán;~~

- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;

...

7.2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ: cập nhật thông tin quỹ.

“Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ

Tên Quỹ đại chúng: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU VIỆT NAM CHỌN LỌC (VFMVSF)
 Tên tiếng Anh: VIETNAM SELECT EQUITIES INVESTMENT FUND
 Tên viết tắt: VFMVSF
 Địa chỉ liên hệ: **Phòng 1701-04, Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM**
 Điện thoại: (84-28) 3825 1488
 Fax: (84-28) 3825 1489
 Website: www.dcvfm.com.vn www.dragoncapital.com.vn

7.3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7. Công ty quản lý quỹ: cập nhật thông tin công ty quản lý quỹ.

“Điều 7. Công ty quản lý quỹ

...

- Công ty quản lý quỹ DCVFM có trụ sở chính tại:
Phòng 1701-04, Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.
 Điện thoại: (84-28) - 3825 1488 Fax: (84-28) - 3825 1489
 Website: www.dcvfm.com.vn www.dragoncapital.com.vn

Và chi nhánh tại:

**Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.
 Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam”**

7.4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 10. Chiến lược đầu tư: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

“Điều 10. Chiến lược đầu tư

1. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:

Quỹ VFMVSF được phép đầu tư vào các loại tài sản như sau:

...

- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, ~~chứng chỉ quỹ đại chúng;~~

...”

7.5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 12. Hạn mức vay: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

“Điều 12. Hạn mức vay Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, ~~trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Điều lệ này.~~

2. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn **theo quy định của pháp luật về ngân hàng** để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, **không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả**, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

..."

7.6. Sửa đổi, bổ sung Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

Thành viên Ban đại diện Quỹ có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

...

21. Ban đại diện Quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. **Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao;**

..."

7.7. Sửa đổi, bổ sung Điểm o Khoản 1 Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:

o) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản giá dịch vụ, phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.

..."

7.8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước ngày định giá
...
4	<u>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</u>	<u>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</u>
Trái phiếu		
...

7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
8	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <p>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp <u>cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết chưa niêm yết.</u></p>
...
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
12	<u>Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</u>	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u> - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + <u>Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt;</u> + <u>Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba 90 ngày tính đến trước ngày định giá;</u> + <u>Giá mua;</u>

		+ Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
13	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ.
Chứng khoán phái sinh		
15	Chứng khoán phái sinh niêm yết	- Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.

Ghi chú:

- **Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.**
- **Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.**

7.9. Bổ sung Khoản 1 Điều 57 – Quy trình định giá tài sản quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

"Điều 57 – Quy trình định giá tài sản quỹ

1. Trước ngày định giá:

Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

...

- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, **chứng chỉ tiền gửi;**

...

2. Tại ngày định giá:

...

- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, **chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu** tính đến ngày trước ngày định giá;

..."

7.10. Sửa đổi, bổ sung Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá:

Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật

"Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. ~~Hàng năm~~, công ty quản lý quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quý. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

...

2. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

- a) **Tổ chức cung cấp báo giá Công ty chứng khoán** đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
- b) **Tổ chức cung cấp báo giá Công ty chứng khoán** đang báo giá trở thành là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.

..."

7.11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 60. Thu nhập của Quỹ: *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 60. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau:

...

3. Lãi tiền gửi, **chứng chỉ tiền gửi**.

..."

7.12. Sửa đổi, bổ sung Điều 62. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả: *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật*

"Điều 62. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả:

1. Giá dịch vụ phát hành chứng chỉ Quỹ

...

- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là **90 60** ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Giá dịch vụ mua lại

...

- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là **90 60** ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

...

- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là **90 60** ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty."

7.13. Sửa đổi, bổ sung Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

...

- ~~Giá dịch vụ quản lý quỹ hàng tháng được trả cho công ty quản lý quỹ vào ngày làm việc thứ 14 của tháng tiếp theo.~~

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát tối đa 0,02% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)

- Giá dịch vụ lưu ký tối đa 0,04% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)

- ~~Mức giá dịch vụ giám sát, lưu ký được chi tiết trong bảng sau:~~

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
Giá dịch vụ giám sát	0,02%	17.000.000 chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
Giá dịch vụ lưu ký	NAV < 1000 tỷ: 0,04% Từ 1000 tỷ - 2000 tỷ: 0,035% 2000 tỷ < NAV: 0,03%	23.000.000 chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)

- ~~Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ được chi tiết trong bảng sau:~~

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
Giá dịch vụ quản trị Quỹ	NAV < 500 tỷ: 0,06% Từ 500 tỷ - 1000 tỷ: 0,05% Từ 1000 tỷ - 2000 tỷ: 0,04% Từ 2000 tỷ - 3000 tỷ: 0,03% 3000 tỷ < NAV: 0,025%	20.000.000 chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)

4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ VFMVSF chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại Khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

- ~~Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng.~~

- Công thức tính giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

- Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = 40 triệu Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- ~~Giá dịch vụ thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền.~~

- ~~Mức giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ thực hiện quyền và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng. Các loại phí, giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật."~~



7.14. Sửa đổi Khoản 10 Điều 64. Chi phí hoạt động của quỹ: *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 64. Chi phí hoạt động của quỹ

Là các chi phí sau thuế do Quỹ VFMVSF chi trả, bao gồm:

...

10. Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;"

7.15. Sửa đổi Điều 70. Thay đổi điều lệ: *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 70. Thay đổi điều lệ

Điều lệ này chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư, ~~ngoại trừ trường hợp sửa các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm không ảnh hưởng đến nội dung của Điều lệ.~~ Sau khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho nhà đầu tư biết về những nội dung sửa đổi, bổ sung và cập nhật vào Điều lệ quỹ."

7.16. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: *cập nhật đăng ký điều lệ.*

"Điều 71. Đăng ký điều lệ

....

Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) được bổ sung và sửa đổi lần thứ tám bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2021 của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 06/04/2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/04/2022."

7.17. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1. Cam kết của Công ty quản lý Quỹ: *Cập nhật thông tin của Công ty quản lý Quỹ*

"CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Địa chỉ trụ sở chính: ~~Phòng 1704-04~~, Tầng ~~1715~~, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 38251488

Fax: (84-28) 38251489

Website: www.dcvfm.com.vnwww.dragoncapital.com.vn"

7.18. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2. Cam kết của Ngân hàng giám sát: *Cập nhật thông tin của Ngân hàng giám sát*

"NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

...

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/GCN-UBCK-~~GCN~~ do UBCKNN cấp ngày 7/5/2015."

7.19. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3: Cam kết chung của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát:

Cập nhật thông tin của Ngân hàng giám sát

"NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

...

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/GCN-UBCK-~~GCN~~ do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015."

Điều 9: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ



TRẦN ĐỨC SINH

Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc



BEAT SCHURCH



